

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH QUẢNG TRỊ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **05** /BC-HĐND

Quảng Trị, ngày 19 tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO

Thẩm tra của Ban Pháp chế tại kỳ họp thứ 29, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Luật định và sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Pháp chế thẩm tra các tờ trình, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp thứ 29, HĐND tỉnh khóa VIII như sau:

I. Tờ trình số 11/TTr-UBND ngày 04/02/2025 của UBND tỉnh về việc tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Sau khi nghiên cứu tờ trình và dự thảo nghị quyết, Ban Pháp chế có ý kiến như sau:

1. Về căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành nghị quyết

a) Dự thảo nghị quyết của UBND tỉnh được xây dựng trên cơ sở các quy định của pháp luật như: Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả"; Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị định số 158/2018/NĐ-CP, ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính; Kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24/11/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương kết luận phiên họp thứ nhất của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Công văn 12400-CV/VPTW ngày 30/11/2024 của Văn phòng Trung ương Đảng về Chủ trương về công tác cán bộ để thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong hệ thống chính trị; Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18 ngày 06/12/2024 của Ban Chỉ đạo về định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ; Công văn số 24/CV-BCĐTKNQ18 ngày 18/12/2024 của Ban chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về định hướng, gợi ý một số nội dung về sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện; Công văn số 05/CV-BCĐTKNQ18 ngày 12/01/2025 của Ban chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về bổ sung, hoàn thiện phương án sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện; Công văn số 7968/BNV-CCVC ngày 08/12/2024 của Bộ Nội vụ về định hướng xây dựng phương án bố trí, sắp xếp CBCCVC và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính; Kết luận số 690-KL/TU ngày 23/01/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Đề án

sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

b) Căn cứ khoản 1 Điều 21 Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính và các văn bản, quy định, hướng dẫn của Trung ương, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết thành lập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị là đảm bảo cơ sở pháp lý, đúng thẩm quyền và hết sức cần thiết.

2. Về nội dung của Nghị quyết

Ban Pháp chế thống nhất đề nghị HĐND tỉnh xem xét ban hành nghị quyết với nội dung như sau:

2.1. Thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo trên cơ sở tổ chức lại Ban Dân tộc tỉnh tiếp nhận thêm chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tôn giáo từ Ban Tôn giáo thuộc Sở Nội vụ.

2.2. Tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh dưới hình thức hợp nhất:

a) Hợp nhất Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính thành Sở Tài chính.

b) Hợp nhất Sở Giao thông vận tải và Sở Xây dựng thành Sở Xây dựng.

c) Hợp nhất Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành Sở Nông nghiệp và Môi trường.

d) Hợp nhất Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Khoa học và Công nghệ thành Sở Khoa học và Công nghệ.

đ) Hợp nhất Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Nội vụ thành Sở Nội vụ.

2.3. Tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh dưới hình thức điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ:

a) Sở Giáo dục và Đào tạo: Tiếp nhận chức năng quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển sang.

b) Sở Y tế: Tiếp nhận chức năng quản lý nhà nước về bảo trợ xã hội, trẻ em, phòng chống tệ nạn xã hội (trừ nhiệm vụ quản lý nhà nước về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy) từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển sang.

c) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Tiếp nhận chức năng quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản; phát thanh và truyền hình; thông tin điện tử; thông tấn; thông tin cơ sở và thông tin đối ngoại từ Sở Thông tin và Truyền thông chuyển sang.

d) Sở Nông nghiệp và Môi trường: Tiếp nhận nhiệm vụ về giảm nghèo từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển sang.

đ) Chuyển nhiệm vụ quản lý nhà nước về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội sang Công an tỉnh.

e) Chuyển nhiệm vụ quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp và thực hiện dịch vụ công cấp Phiếu lý lịch tư pháp từ Sở Tư pháp sang Công an tỉnh.

g) Chuyển nhiệm vụ về sát hạch, cấp Giấy phép lái xe cơ giới đường bộ từ Sở Giao thông vận tải sang Công an tỉnh.

h) Chuyển nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn, an ninh thông tin mạng từ Sở Thông tin và Truyền thông sang Công an tỉnh.

3. Thời điểm có hiệu lực của Nghị quyết

Để kịp thời thực hiện việc sắp xếp tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của Trung ương, Ban Pháp chế đề nghị Nghị quyết có hiệu lực từ ngày thông qua và thống nhất các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi được thành lập, tổ chức lại chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01/3/2025.

Ban Pháp chế thống nhất đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết thành lập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị *(Có dự thảo Nghị quyết kèm theo)*.

II. Tờ trình số 26/TTr-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh về Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức được hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định số 177/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với các trường hợp không tái cử, tái bổ nhiệm và cán bộ thôi việc, nghỉ hưu theo nguyện vọng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Sau khi nghiên cứu tờ trình kèm theo dự thảo nghị quyết, Ban Pháp chế có ý kiến như sau:

1. Về căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành nghị quyết

a) Dự thảo nghị quyết của UBND tỉnh được xây dựng trên cơ sở các quy định của pháp luật như: Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

b) Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức được hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định số 177/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với các trường hợp không tái cử, tái bổ nhiệm và cán bộ thôi việc, nghỉ hưu theo nguyện vọng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị là đúng thẩm quyền, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, khả năng ngân sách của địa phương và hết sức cần thiết.

2. Về nội dung của nghị quyết

Ban Pháp chế nhận thấy nội dung của dự thảo nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với các quy định của pháp luật; phù hợp với tình hình, điều kiện kinh tế - xã hội, khả năng ngân sách của địa phương. Ban

thống nhất về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, mức hỗ trợ như dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình số 26/TTr-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh, cụ thể:

a) Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ của tỉnh đối với cán bộ, công chức (*bao gồm cả cấp xã*) được hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định số 177/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với các trường hợp không tái cử, tái bổ nhiệm và cán bộ thôi việc, nghỉ hưu theo nguyện vọng (gọi tắt là Nghị định số 177/2024/NĐ-CP) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

b) Đối tượng áp dụng: Cán bộ, công chức biên chế tại cơ quan của Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã (*không áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị theo ngành dọc*) được hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định số 177/2024/NĐ-CP, có đơn đăng ký giải quyết chế độ, chính sách nộp trước ngày 20/02/2025.

c) Chính sách hỗ trợ

Ngoài chính sách, chế độ của Chính phủ quy định thì mỗi cán bộ, công chức được hỗ trợ 0,2 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, tối đa không quá 100 triệu đồng.

3. Nguồn kinh phí và thời điểm có hiệu lực của Nghị quyết

a) Ban Pháp chế thống nhất về nguồn kinh phí thực hiện Nghị quyết do ngân sách tỉnh bảo đảm.

b) Về thời điểm có hiệu lực của Nghị quyết

Căn cứ Khoản 1, Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Hiện hành); (sửa đổi, bổ sung năm 2020), nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh có hiệu lực không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ngày ký ban hành (không trước ngày 01/3/2025).

Tuy nhiên để kịp thời thực hiện chế độ chính sách cho các đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy theo quy định của Trung ương; Căn cứ khoản 1, Điều 146 và khoản 4, điều 147, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Hiện hành); (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Ban Pháp chế đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn và nghị quyết có hiệu lực từ ngày thông qua.

Ban Pháp chế thống nhất đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức được hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định số 177/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với các trường hợp không tái cử, tái bổ nhiệm và cán bộ thôi việc, nghỉ hưu theo nguyện vọng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (*Có dự thảo Nghị quyết kèm theo*).

III. Tờ trình số 27/TTr-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh về Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh

Quảng Trị

Sau khi nghiên cứu tờ trình kèm theo dự thảo nghị quyết, Ban Pháp chế có ý kiến như sau:

1. Về căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành nghị quyết

a) Dự thảo nghị quyết của UBND tỉnh được xây dựng trên cơ sở các quy định của pháp luật như: Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Thông tư số 01/2025/TT-BNV ngày 17/01/2025 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Thông tư số 07/2025/TT-BTC ngày 24/01/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

b) Căn cứ Khoản 6, Điều 19 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Trị là đúng thẩm quyền, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, khả năng ngân sách của địa phương và hết sức cần thiết.

2. Về nội dung của nghị quyết

Ban Pháp chế nhận thấy nội dung của dự thảo nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với các quy định của pháp luật; phù hợp với tình hình, điều kiện kinh tế - xã hội, khả năng ngân sách của địa phương. Ban cơ bản thống nhất về phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; mức hỗ trợ như dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình số 27/TTr-UBND ngày 18/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể:

2.1. Đối tượng áp dụng:

a) Đối tượng áp dụng:

- Ban Pháp chế thống nhất đối tượng áp dụng tại điểm b, điểm c, Khoản 1, Điều 2 của dự thảo nghị quyết.

- Đối với đối tượng áp dụng tại điểm a, Khoản 1, Điều 2 của dự thảo Nghị quyết quy định: "...và thời điểm nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc chậm nhất trước ngày 01/01/2026"; tại điểm d, Khoản 1, Điều 2 của dự thảo nghị quyết quy định: "...và thời điểm nghỉ thôi việc chậm nhất trước ngày 01/01/2026".

Để khuyến khích, động viên cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nghỉ việc sớm, tạo thuận lợi trong sắp xếp tổ chức bộ máy, Ban Pháp chế đề nghị sửa lại như sau: Điểm a, Khoản 1, Điều 2 của dự thảo nghị quyết: "...và được cấp có thẩm quyền quyết định cho nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc trước ngày 01/6/2025"; điểm d, Khoản 1, Điều 2 của dự thảo nghị quyết: "...và được cấp có thẩm quyền quyết định cho nghỉ thôi việc trước ngày 01/6/2025"

b) Đối tượng không áp dụng:

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có thời gian công tác còn từ đủ 06 tháng trở xuống, tính từ ngày nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

- Người hoạt động không chuyên trách cấp xã đang hưởng chế độ hưu trí hoặc trợ cấp mất sức lao động, thương binh, bệnh binh nghỉ thôi việc.

2.2. Chính sách hỗ trợ

a) Mỗi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nghỉ hưu trước tuổi, ngoài chính sách, chế độ của Chính phủ quy định thì được hỗ trợ thêm 0,55 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, tối đa không quá 200 triệu đồng.

b) Mỗi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nghỉ thôi việc, ngoài chính sách, chế độ của Chính phủ quy định thì được hỗ trợ thêm 1,10 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, mức hỗ trợ thấp nhất là 06 tháng tiền lương hiện hưởng và tối đa không quá 200 triệu đồng.

c) Mỗi người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nghỉ thôi việc theo quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP, ngoài chính sách, chế độ của Chính phủ quy định thì mỗi năm công tác giữ chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã được hỗ trợ 01 tháng tiền phụ cấp tháng hiện hưởng, mức hỗ trợ thấp nhất là 06 tháng tiền phụ cấp tháng hiện hưởng.

d) Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc được bầu cử, bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thấp hơn do sắp xếp tổ chức bộ máy ngoài chính sách của Chính phủ quy định thì được hỗ trợ một lần 10 tháng lương cơ sở tại thời điểm quyết định thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc quyết định phê chuẩn kết quả bầu cử, quyết định bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thấp hơn có hiệu lực thi hành.

đ) Cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền cử tăng cường đến làm việc tại cơ quan của Đảng, chính quyền và tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trong thời hạn 03 năm ngoài chính sách của Chính phủ quy định thì được hỗ trợ một lần 10 tháng lương cơ sở tại thời điểm nhận công tác.

3. Nguồn kinh phí và thời điểm có hiệu lực của Nghị quyết

a) Ban Pháp chế thống nhất về nguồn kinh phí như Ủy ban nhân dân tỉnh trình, cụ thể:

- Đối với cán bộ, công chức; cán bộ, công chức cấp xã; người lao động (*trừ người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập*); người hoạt động không chuyên trách cấp xã: Ngân sách cấp tỉnh đảm bảo.

- Đối với viên chức và người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập:

- + Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên: Sử dụng nguồn thu hoạt động sự nghiệp của đơn vị và nguồn thu hợp pháp khác.

- + Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo một phần chi thường xuyên: Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ kinh phí giải quyết chính sách, chế độ trên số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao sau khi các đơn vị sử dụng nguồn thu hoạt động sự nghiệp của đơn vị, nguồn thu hợp pháp khác.

- + Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên: Ngân sách cấp tỉnh đảm bảo.

b) Về thời điểm có hiệu lực của Nghị quyết

Căn cứ Khoản 1, Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Hiện hành); (sửa đổi, bổ sung năm 2020), nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh có hiệu lực không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ngày ký ban hành (không trước ngày 01/3/2025).

Tuy nhiên để kịp thời thực hiện chế độ chính sách cho các đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy theo quy định của Trung ương; Căn cứ khoản 1, Điều 146 và khoản 4, điều 147, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Hiện hành); (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Ban Pháp chế đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn và nghị quyết có hiệu lực từ ngày thông qua.

Ban Pháp chế thống nhất đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (*Có dự thảo Nghị quyết kèm theo*).

IV. Tờ trình số 19/TTr-UBND ngày 13/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc miễn nhiệm chức vụ Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Tại các kỳ họp thứ trước, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026, đã bầu bà Lê Thị Thanh, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Tài chính (cũ); ông Trần Văn Quảng, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; ông Lê Nguyên Hồng, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội; ông Nguyễn Văn Tường, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; bà Hồ Thị Lệ Hà, Trưởng Ban Dân tộc tỉnh; ông Nguyễn Thanh Hải, Giám đốc Sở Xây dựng (cũ) và ông Nguyễn Đức Hải, nguyên Giám đốc Công

an tỉnh làm Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026. Thực hiện quy định của Trung ương về việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy nên các đồng chí Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh đã được cấp có thẩm quyền điều động, bố trí công tác khác hoặc tự nguyện nghỉ công tác để sắp xếp tổ chức bộ máy.

Căn cứ Điểm b, Khoản 2, Điều 13 Nghị định 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch UBND và quy trình thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân; Căn cứ Khoản 3, Điều 84, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Ban Pháp chế thông nhất đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh tiến hành miễn nhiệm chức danh Ủy viên UBND tỉnh khóa VIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với các ông, bà có tên như Tờ trình số 19/TTr-UBND ngày 13/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc miễn nhiệm chức vụ Ủy viên UBND tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026, cụ thể:

1. Bà Lê Thị Thanh, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Tài chính (cũ).

Lý do miễn nhiệm: Điều động, bố trí công tác khác.

2. Ông Trần Văn Quảng, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Lý do miễn nhiệm: Điều động, bố trí công tác khác.

3. Ông Lê Nguyên Hồng, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội.

Lý do miễn nhiệm: Tự nguyện nghỉ công tác để sắp xếp tổ chức bộ máy.

4. Ông Nguyễn Văn Tường, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

Lý do miễn nhiệm: Tự nguyện nghỉ công tác để sắp xếp tổ chức bộ máy.

5. Bà Hồ Thị Lệ Hà, Trưởng Ban Dân tộc tỉnh.

Lý do miễn nhiệm: Tự nguyện nghỉ công tác để sắp xếp tổ chức bộ máy.

6. Ông Nguyễn Thanh Hải, Giám đốc Sở Xây dựng (cũ).

Lý do miễn nhiệm: Điều động, bố trí công tác khác.

7. Ông Nguyễn Đức Hải, nguyên Giám đốc Công an tỉnh.

Lý do miễn nhiệm: Đã được điều động, bố trí công tác đến địa phương khác.

V. Tờ trình số 48/TTr-HĐND ngày 18/02/2025 của Thường trực HĐND tỉnh về việc cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

1. Tháng 11 năm 2024, ông Võ Văn Hưng, nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, nhiệm kỳ 2021-2026, thuộc đơn vị bầu cử số 04 (huyện Gio Linh) được Trung ương điều động và bổ nhiệm giữ chức Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Vì không có điều kiện về thời gian để thực thi nhiệm vụ nên đại biểu Võ Văn Hưng đã có đơn xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

2. Căn cứ Điều 101, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Ban Pháp chế thống nhất đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Võ Văn Hưng, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị như Tờ trình số 48/TTr-HĐND ngày 18/02/2025 của Thường trực HĐND tỉnh “Về việc cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026”.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (*Báo cáo này thay thế Báo cáo số 04/BC-HĐND ngày 19/02/2025*)./.

Nơi nhận:

- TTHĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các đại biểu dự kỳ họp;
- VPĐDBQH&HĐND tỉnh;
- VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, BPC.

**TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Văn Khởi

